

Số: /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Công văn số 2113/LĐTBXH-VPQGGN ngày 08/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Để công tác triển khai thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng tiến độ đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3611/KH-UBND ngày 28/8/2023 về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tỉnh Ninh Thuận. Đồng thời, phân công thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh phụ trách địa bàn để theo dõi công tác rà soát ở các huyện, thành phố; theo dõi các tiêu chí thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản. Tổ chức cuộc họp để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện và có chỉ đạo kịp thời, đảm bảo kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn để cán bộ và nhân dân biết, đồng hành và thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố và các tổ chức thành viên tiếp tục tham gia giám sát về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để đảm bảo kết quả rà soát chính xác và theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo quyền lợi cho người nghèo.

2. Công tác triển khai thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tỉnh đã phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn trực tiếp, hướng dẫn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho lãnh đạo UBND và công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã (một số địa phương có mở rộng đến đại diện BCD cấp huyện), điều tra viên cấp thôn.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có Kế hoạch rà soát, đảm bảo đúng quy trình; kiện toàn Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát cấp huyện, cấp xã; tổ chức triển khai, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo....

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã tổ chức 02 đợt kiểm tra liên ngành kiểm tra quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện, thành phố. Nội dung kiểm tra gồm: Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai của địa phương; quy trình thực hiện rà soát; kiểm tra ngẫu nhiên công tác thu thập thông tin hộ gia đình, chấm điểm và xếp loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; công tác kiểm tra, giám sát của địa phương... Trực tiếp làm việc với UBND và Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện; qua đó kịp thời hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, kiến nghị bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ, đơn đốc thực hiện theo tiến độ và đảm bảo đúng quy định.

3. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Kết quả rà soát:

- Hộ nghèo: 7.874 hộ, chiếm tỷ lệ 4,21%, giảm 1,72% so với năm 2022.
- Hộ cận nghèo: 8.620 hộ, chiếm tỷ lệ 4,61%, giảm 0,82% so với năm 2022.

Biểu 1. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023

Số TT	Tên đơn vị	Hộ dân cư cuối 2023 (thời điểm rà soát)	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng nghèo đa chiều năm 2023	
			Số hộ	Tỷ lệ %	Số hộ	Tỷ lệ %	Số hộ	Tỷ lệ %
	Toàn Tỉnh	187.117	7.874	4,21	8.620	4,61	16.494	8,88
1	Phan Rang-Tháp Chàm	54.018	523	0,97	1.348	2,50	1.871	3,55
2	Ninh Phước	41.179	758	1,84	2.347	5,70	3.105	7,62
3	Thuận Nam	17.666	990	5,60	911	5,16	1.901	10,85
4	Ninh Hải	30.149	704	2,34	1.047	3,47	1.751	5,67
5	Thuận Bắc	11.310	1.508	13,33	1.184	10,47	2.692	23,48
6	Ninh Sơn	24.612	1.063	4,32	1.053	4,28	2.116	8,72
7	Bác Ái	8.183	2.328	28,45	730	8,92	3.058	38,10

Hộ nghèo thuộc khu vực thành thị là 874 hộ, chiếm 1,29%; hộ nghèo khu vực nông thôn là 7.000 hộ, chiếm 5,86 % (trong tổng số hộ hành chính khu vực). Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 65,39% so với tổng số hộ nghèo; chiếm 13,04 % so với tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Các chỉ số thiếu hụt

dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo: Không có đất sản xuất chiếm 33,84%, không có việc làm ổn định chiếm 55,49%, thiếu hụt bảo hiểm y tế chiếm 31,33%, chất lượng nhà ở không bảo đảm chiếm 26,87%, không có khả năng lao động, gia đình có người ốm đau, bệnh tật chiếm 26,8%.

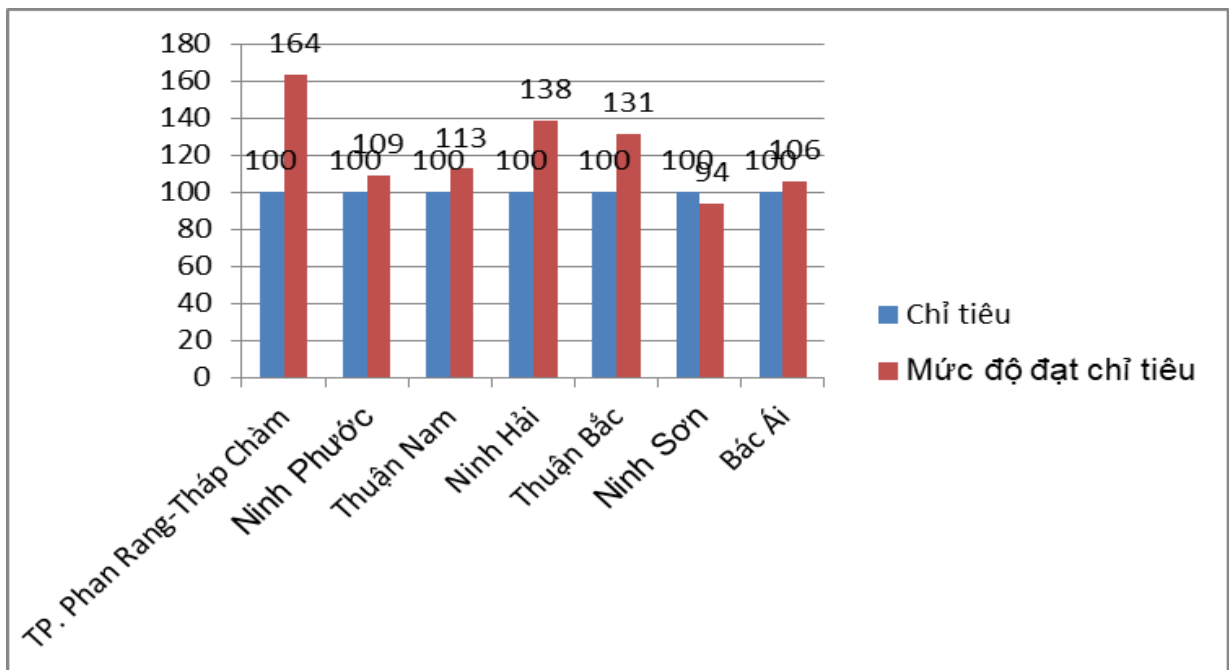
Số hộ giảm nghèo trong năm 2023 là 3.480 hộ, trong đó chuyển sang hộ cận nghèo là 1.853 hộ; thoát tình trạng nghèo, cận nghèo là 1.606 hộ; do chết, chuyển đi nơi khác, tách nhập hộ... là 21 hộ.

Số hộ giảm cận nghèo là 3.775 hộ. Trong đó, rơi xuống nghèo là 60 hộ; thoát tình trạng nghèo, cận nghèo là 3.706 hộ; do chết, chuyển đi nơi khác, tách nhập hộ... là 09 hộ.

b) Tỷ lệ giảm nghèo so với chỉ tiêu kế hoạch:

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 1,72%, vượt 25% so với chỉ tiêu giao đầu năm (chỉ tiêu là 1,5%). Có 6 huyện, thành phố tỷ lệ hộ nghèo giảm vượt chỉ tiêu giao, TP. Phan Rang-Tháp Chàm cao nhất, vượt 64%; riêng huyện Ninh Sơn chỉ đạt 94% kế hoạch.

Biểu 2. So sánh tỷ lệ giảm nghèo thực tế so với kế hoạch giao.



II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Mặt được:

UBND cấp huyện và cấp xã đã chủ động tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy trình và quy định. Quá trình thực hiện có sự tham gia giám sát chặt chẽ của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Tỉnh đến cơ sở. Công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở luôn được chú trọng. Các thắc mắc của Nhân dân đều được tiếp nhận và giải thích kịp thời, thấu đáo, đến nay chưa phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các rà soát viên và cán bộ cơ sở có tinh thần trách nhiệm cao, phần lớn đã tham gia nhiều năm và có nhiều kinh nghiệm.

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn Tỉnh thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm quy trình và quy định, kết quả chính xác.

2. Khó khăn, hạn chế:

a) Khó khăn:

Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 triển khai cùng lúc với nội dung rà soát hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; công chức phụ trách lĩnh vực xã hội ở cơ sở năng lực có mặt còn hạn chế; một bộ phận Nhân dân chưa thấy rõ mục đích, ý nghĩa rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Hạn chế:

Việc rà soát hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình và nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo còn chậm. Qua kiểm tra ngẫu nhiên, một số hồ sơ còn sai sót bảng điểm chấm và bảng điểm nhận diện nhanh.

3. Nhiệm vụ trong thời gian tới:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các địa phương:

- Khẩn trương công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023; đồng thời gửi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu quy định về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để báo cáo Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đẩy nhanh thực hiện quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH-VPQGGN;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT. VXNV. NVT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên